

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HS-ST

Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Huy Luận

Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Lê Nguyễn Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT và nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1954 cùng cư trú tại thôn T, xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thảo H, sinh năm 1988, đã ly hôn, có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/10/2015, TAND huyện H, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 83/2015/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn T2, xã N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông **Lê Lương S**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2022, Nguyễn Ngọc H đi từ nhà đến thôn T2, xã N, thành phố P để giao gà cho khách. Khi Hiếu đi ngang qua nhà của Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại thôn T2, xã N, thành phố P, nhìn thấy cửa nhà sau không khóa, bên trong nhà không có người nên Hiếu lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 01 (một) laptop hiệu Dell để trên bàn trong phòng khách. Sau đó, Hiếu mang chiếc laptop trên đến Tiệm cầm đồ số 8 thuộc khu phố 5, phường Đ, thành phố P cầm thế cho Lê Lương S, sinh năm 1958 được 4.000.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện bị mất tài sản nên bị hại T đến Công an xã N trình báo sự việc. Công an xã N đã triệu tập Nguyễn Ngọc H đến làm việc, tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện chuộc lại chiếc laptop để giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell màu đen, số seri: DYB1ZM2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57A/KL-HĐĐG ngày 25/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, số seri: DYB1ZM2, giá trị tài sản là: 8.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell cho Nguyễn Thị T. Bị hại T không yêu cầu Hiếu bồi thường gì về dân sự.

Lê Lương S là người đã nhận cầm thế của bị cáo Hiếu 01 chiếc laptop hiệu Dell với giá 4.000.000 đồng. Hiếu đã chuộc lại chiếc laptop nên S không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSPT ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về bồi thường thiệt hại: bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này có người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác bị hại đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của bị hại trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2022 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc laptop hiệu Dell của Nguyễn Thị T, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của bị hại Nguyễn Ngọc H tại thôn T2, xã N, thành phố P.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 181/CT-VKSPT, ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, ngày 27/10/2015, TAND huyện H, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 83/2015/HSST, đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thì mới có tác dụng phòng ngừa chung và cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H đã tự nguyện chuộc lại chiếc laptop để khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng đã trả lại 01 (một) chiếc laptop nhãn hiệu Dell bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật. Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét Lê Lương S là người đã cầm thế của H 01 chiếc laptop hiệu Dell với giá 4.000.000 đồng. H đã chuộc lại chiếc laptop nên S không yêu cầu gì về dân sự.

[6] Về vấn đề khác: Lê Lương S là người có hành vi cầm thế chiếc laptop, nhưng do S không biết tài sản trên do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022). Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

